

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Định hướng ứng dụng

Tên ngành: Hệ thống thông tin, Mã số: 8480104

(Ban hành kèm theo quyết định số 889/QĐ-ĐHCT, ngày 31 tháng 3 năm 2022
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

1	Tên ngành đào tạo (Tiếng Việt và Anh)	Hệ thống thông tin Information Systems
2	Mã ngành	8480104
3	Đơn vị quản lý (ghi Bộ môn và Khoa)	Bộ môn Hệ thống thông tin, Khoa CNTT&TT
4	Chuẩn đầu vào	
4.1	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin - Công nghệ thông tin/Tin học - An toàn thông tin - Khoa học máy tính - Mạng máy tính & Truyền thông dữ liệu - Kỹ thuật phần mềm - Khoa học dữ liệu
4.2	Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật máy tính - Công nghệ kỹ thuật máy tính - Sư phạm tin học - Toán tin - Hệ thống thông tin quản lý - Thương mại điện tử - Truyền thông đa phương tiện - Quản lý thông tin
4.3	Yêu cầu chung	<p>Tốt nghiệp Đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.</p> <p>Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT)</p>
5	Mục tiêu Cụ thể hoá yêu cầu của TT 17/2021/BGDĐT và Khung trình độ quốc gia, bậc 7	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu chung: Chương trình Hệ thống thông tin (HTTT) trình độ thạc sĩ trang bị cho học viên kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp chuyên sâu, trình độ cao, đảm bảo khả năng làm việc sáng tạo trong lĩnh vực Hệ thống thông tin, đáp ứng tính hội nhập và liên thông với khu vực và thế giới. Học viên sẽ tiếp cận các kỹ thuật, công nghệ mới nhất, hiện đại nhất trong lĩnh vực Hệ thống thông tin; có khả năng ứng dụng các thành tựu hiện đại của Hệ thống thông tin để giải quyết các bài toán thực tiễn. Học viên sẽ nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua các dự án thực tế mà mình tham gia trong quá trình học tập. - Mục tiêu cụ thể <ol style="list-style-type: none"> a. Trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu, nâng cao, các kiến thức công nghệ mới trong ngành Hệ thống thông tin. b. Vận dụng phương pháp hoạch định, phân tích, mô hình hóa, xây dựng và vận hành HTTT hiệu quả trong doanh nghiệp. c. Vận dụng các kiến thức công nghệ mới, hiện đại vào phát triển các sản phẩm HTTT thông minh.
6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	a. Hệ thống hóa kiến thức về chủ nghĩa Mác – Lênin; đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh,

		<p>có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong thời đại mới cùng các kiến thức liên ngành có liên quan.</p> <p>b. Nâng cao và làm chủ các kiến thức nền tảng về cơ sở dữ liệu, phân tích thiết kế hệ thống, môi trường điện toán đám mây, các nền tảng phần mềm tự do nguồn mở.</p> <p>c. Nắm bắt kiến thức về kỹ thuật và công nghệ hiện đại của một trong các lĩnh vực như dữ liệu lớn, thị giác máy tính, quản trị và khai phá tri thức, vạn vật kết nối và chuỗi khối để hình thành ý tưởng, giải pháp phát triển các hệ thống thông tin thông minh tùy theo định hướng nghề nghiệp.</p>
6.2	Kỹ năng	<p>a. Đánh giá và sử dụng các công nghệ, kỹ thuật lập trình hiện đại, kỹ thuật phân tích dữ liệu thông dụng, công cụ hỗ trợ phân tích thiết kế hiện đại.</p> <p>b. Có năng lực tư vấn, thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực Hệ thống thông tin đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao.</p>
6.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	a. Thể hiện phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức xã hội và đạo đức nghề nghiệp phục vụ sự phát triển của quốc gia và của nền kinh tế toàn cầu.
6.4	Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp	<i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</i> <i>Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i>
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung: 3 tín chỉ (Triết học) - Kiến thức khối ngành: 15 tín chỉ (12 bắt buộc; 3 tự chọn) - Kiến thức chuyên ngành: 27 tín chỉ (12 bắt buộc; 15 tự chọn) - Học phần Thực tập và tốt nghiệp: 15 tín chỉ (15 bắt buộc; 0 tự chọn)
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	<p>CTĐT thạc sĩ HTTT của trường Đại học Công nghệ thông tin TP. HCM https://hntt.uit.edu.vn/academic/cac-he-dao-tao/thac-si/</p> <p>CTĐT thạc sĩ HTTT của trường Đại học Bách khoa Hà Nội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - https://www.hust.edu.vn/documents/21257/62530/5.+He+thong+thong+tin.pdf CTĐT thạc sĩ HTTT của Deakin University, Úc. - https://www.deakin.edu.au/course/master-information-systems-international CTĐT thạc sĩ HTTT của Melbourne University, Úc. - https://study.unimelb.edu.au/find/courses/graduate/master-of-information-systems/what-will-i-study/#overview CTĐT thạc sĩ HTTT của New York University, Mỹ. - https://cs.nyu.edu/home/master/prospective_msis.html CTĐT thạc sĩ HTTT của Carnegie Mellon University, Mỹ. - https://www.heinz.cmu.edu/programs/information-systems-management-master/12-month
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2	<ul style="list-style-type: none"> - Số học phần: 2; tổng tín chỉ: 6 TC - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) 1. Lập trình căn bản A, CT101, 3TC 2. Phân tích và thiết kế hệ thống, CT296, 3 TC
10	Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm, với 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển; Thi tuyển.
10.1	Môn thi tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Toán rời rạc - Cấu trúc dữ liệu và Cơ sở dữ liệu - Ngoại ngữ
10.2	Điều kiện xét tuyển	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

Chương trình đào tạo chi tiết (*)**Tổng số tín chỉ: 60 TC****Thời gian đào tạo:**

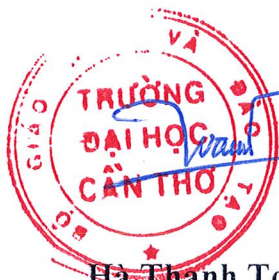
- **Hệ chính quy:** 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng
- **Hệ vừa học vừa làm:** 29 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 58 tháng

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
I. Phần kiến thức chung									
1	ML605	Triết học	3	x		45	0		I, II
II. Phần kiến thức khối ngành									
2	CT634	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	x		30	0		I, II
3	CTH612	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	x		30	30		I, II
4	CT609	Phân tích và thiết kế hệ thống nâng cao	3	x		30	30		I, II
5	CTH620	IoT và Điện toán đám mây	2	x		30	0		I, II
6	CTH626	Thực hành IoT và Điện toán đám mây	2	x		0	60		I, II
7	CT636	Phần mềm tự do mã nguồn mở	3		x	30	30		I, II
8	CTH623	Tiếp thị và kinh doanh kỹ thuật số	3		x	30	30		I, II
<i>Cộng: 15 TC (số TC Bắt buộc: 12; số TC Tự chọn: 3)</i>									
III. Phần kiến thức chuyên ngành									
9	CTH603	Kho dữ liệu và khai phá dữ liệu	3	x		30	30		I, II
10	CTH607	Dữ liệu lớn	3	x		30	30		I, II
11	CT617	Hệ thống thông tin địa lý	3	x		30	30		I, II
12	CTH621	Phân tích dữ liệu	3	x		30	30		I, II
13	CTH614	Công nghệ blockchain	3		x	30	30		I, II
14	CTH625	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3		x	30	30		I, II
15	CTH617	Hệ thống quản trị tri thức	3		x	30	30		I, II
16	CTH618	Hệ thống thông tin di động	3		x	30	30		I, II
17	CTH613	Hệ thống thông tin phân tán	3		x	30	30		I, II
18	CTH004	Chuyên đề phát triển các hệ thống thông tin thông minh	3		x	30	30		I, II
19	CTH624	Ứng dụng thị giác máy tính trong hệ thống thông tin	3		x	30	30		I, II
20	CTH619	Hệ thống thông tin dựa trên IoT	3		x	30	30		I, II
21	CTH608	Web ngữ nghĩa	3		x	30	30		I, II
<i>Cộng: 27 TC (số TC Bắt buộc: 12; số TC Tự chọn: 15)</i>									
IV. Phần học phần thực tập và tốt nghiệp									
22	CTH001	Đề án tốt nghiệp	9	x		0	270		

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
23	CTH002	Thực tập tốt nghiệp	6	x		0	270		
<i>Cộng: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC)</i>									
		Tổng cộng	60	42	18				

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Hà Thanh Toàn

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Tính

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Hữu Hòa